



## 2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

**Bảng 3: Kết quả phân tích thủy hóa**

Địa điểm	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> *	COD*	H <sub>2</sub> S*	TSS*
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
<b>Nguồn cấp</b>										
NC Kỳ Ninh	27	8,2	4,0	40	25	71,6	0,199	0,96	0,000	30,50
NC Kỳ Thu	27	8,0	5,0	35	10	89,5	<b>0,410</b>	1,44	0,000	27,50
NC-CL	27	8,0	5,0	30	18	89,5	<b>0,448</b>	2,56	0,000	23,50
Nc Thạch Hạ	28	8,0	4,5	38	14	53,7	<b>0,459</b>	1,76	0,001	24,50
Nc Đan Trường	27	8,0	3,5	35	5	53,7	0,130	1,12	0,001	18,00
Nc Thạch Châu	27	8,2	5,0	40	19	89,5	0,285	1,92	0,001	26,00
N. cấp Đ.Bàn	28	8,2	4,0	40	16	71,6	<b>0,540</b>	3,84	0,001	32,50
<b>Quy chuẩn tham chiếu</b>	<b>18-33<sup>b</sup></b>	<b>7-9<sup>b</sup></b>	<b>≥3,5<sup>b</sup></b>	<b>20-50<sup>b</sup></b>	<b>5-35<sup>b</sup></b>	<b>60-180<sup>b</sup></b>	<b>&lt;0,3<sup>c</sup></b>	<b>&lt;15<sup>c</sup></b>	<b>&lt;0,05<sup>b</sup></b>	<b>&lt;50<sup>a</sup></b>

### Ghi chú:

- Ký hiệu (a): QCVN 10:2023/BTNMT: Quy chuẩn Việt Nam. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển – Chất lượng nước biển vùng biển ven bờ.
- Ký hiệu (b): QCVN 02-19:2014/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- Ký hiệu (c): QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Dấu (\*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Dấu (\*\*): Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

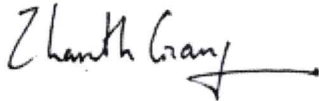


Nếu cần thiết phải lấy nước để cấp cho ao nuôi, các hộ nuôi cần bơm nước vào ao lắng/lọc qua túi lọc, khử trùng nước bằng các hoá chất được phép lưu hành, chạy quạt khí để loại bỏ tồn dư hóa chất khử trùng trước khi cấp vào ao nuôi.

- Cần tiếp tục theo dõi mật độ tảo độc tại điểm quan trắc Kỳ Ninh để có các biện pháp xử lý phù hợp.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**Trưởng phòng**



**Phạm Thái Giang**

**Lãnh đạo đơn vị**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Đức Bình*

